TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 1084/2024/HSPT
Ngày 25/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Ý

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Minh

Ông Phạm Văn Công

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Phương - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh và điểm cầu thành phần tại Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ, xét xử trực tuyến phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 746/2024/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo Lê Nhất N, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đ.

- Bị cáo có kháng cáo:

Lê Nhất N, sinh năm 2002; tại tỉnh Lâm Đ. Nơi thường trú: Số 01, Tổ 6, Thái P, Phường 12, thành phố Đà L, tỉnh Lâm Đ; chỗ ở: Số 01 Nghĩa H, Liên H, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 12/12; con ông không rõ; con bà Lê Thị Th; vợ con chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 19/9/2023; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đoàn Trọng Ngh, Luật sư của Văn phòng luật sư Đoàn Trọng Ng, thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

- Ngoài ra vụ án còn có người đại diện bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan khác không kháng cáo và liên quan đến kháng cáo nên tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 18/9/2023, Lê Nhất N là nhân viên lái xe taxi của hãng LADO thuộc công ty TNHH Đồng T, lái xe taxi biển kiểm soát 49E - 005.09 ở gần tượng đài liệt sỹ thuộc TT.Liên Ngh, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ để chờ và đón khách thì có chị Phan Thị Ngọc M đến hỏi và yêu cầu chở về thôn Định A, xã Hiệp A, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ thì N đồng ý, sau khi chị M lên xe ngồi vào hàng ghế sau thì N điều khiển xe chở chị M di chuyển theo đường Quốc lộ 20 hướng về Đà L.

Khi xe của N đi đến đoạn đường dưới dốc Vĩnh T (gần khu vực chùa Giác Nh) thuộc địa phận xã Hiệp A, huyện Đức Tr, tỉnh Lâm Đ thì thấy có 01 xe mô tô biển kiểm soát: 49C1 - 129.08 do K'Q không có giấy phép lái xe điều khiển chở Cil Ha Nh ngồi sau cầm một con dao có đặc điểm: lưỡi dao màu bạc, dao dài khoảng 30cm, có mũi nhọn chạy phía trước xe ô tô của N. Do K'Q chạy xe mô tô di chuyển lạng lách, bốc đầu, nên xe N không vượt lên được. N bấm còi xe ô tô để xin nhường đường, vượt lên nhưng xe mô tô của K'Q điều khiển vẫn di chuyển ở giữa đường. Do xe mô tô chạy phía trước không nhường đường, nên N phải điều khiển xe taxi đi sang làn đường bên trái để tránh và vượt qua xe mô tô của K'Q và Cil Ha Nh.

Mặc dù xe N đã vượt lên, nhưng xe của K'Q và Cil Ha Nh vẫn chạy theo nẹt pô và ép sát phía bên phải xe ô tô của N. Do khi đó kính cửa xe phía trước bên phải hạ xuống một ít, nên N nghe được K'Q nói: "Mày xuống đây nói chuyện". Nghe vậy N tăng ga chạy về hướng Đà L với tốc độ khoảng 70 - 80 km/giờ. Nam điều khiển xe chạy ở phần đường bên phải theo hướng di chuyển và gần giữa đường. Xe của K'Q và Cil Ha Nh vẫn đuổi theo và chạy sát bên phải xe ô tô của N. Nam thấy K'Q dùng tay trái đẩy gương chiếu hậu bên phải của xe ô tô do N điều khiển làm gương chiếu hậu bên phải bị lệch về phía trước. Do thấy xe mô tô của K'Q và Cil Ha Nh vừa đuổi theo vừa nẹt pô và muốn vượt lên phía trước xe ô tô, nên N nghĩ là K'Q và Cil Ha Nh muốn chặn đầu xe của mình, vì vậy N đã tăng ga xe ô tô để xe mô tô không vượt qua được.

Sau khi xe K'Q và Cil Ha Nh đuổi theo xe của N quãng đường khoảng 500 mét thì N nảy sinh ý định đánh lái về bên phải đường để ngăn không cho xe mô tô của K'Q và Cil Ha Nh đuổi theo được nữa. Do gương chiếu hậu bên phải bị K'Q đẩy ngược về phía trước nên không quan sát phía sau được, do vậy N quay đầu lại nhìn thì thấy xe mô tô của K'Q và Cil Ha Nh đang chạy song song gần cửa sau bên phải xe của N. Lúc đó xe N đang di chuyển với tốc độ khoảng 70 km đến 80km/giờ thì bất ngờ N đánh lái sang bên phải và nghe thấy tiếng "đùng" phát ra ở phía bên phải phần trước xe ô tô của N. N biết xe ô tô của mình đã va chạm với xe mô tô của K'Q và Cil Ha Nh nên N đánh lái sang bên trái để điều

khiển xe ô tô đi ra phần đường của mình và tiếp tục di chuyển về hướng thôn Định A.

Sau khi hai xe va chạm thì N có xin lỗi chị M. Khi xe đến gần nhà thờ Định A, chị M xuống xe thì N nhờ chị M chỉnh lại gương chiếu hậu bên phải xe ô tô. Sau đó N điều khiển xe qua Trạm thu phí Định A lên đường đèo về hướng hồ Tuyền Lâm rồi về Đà L.

Khi đến đoạn đường Quang Trung thuộc thành phố Đà L, Nam xuống xe kiểm tra và thấy có vết móp, xước ở cánh cửa phía trước bên phải xe ô tô. N nghĩ các dấu vết đó là do xe ô tô của N va chạm với xe mô tô của K'Q và Cil Ha Nh tạo ra. Sau đó N tiếp tục đi chở khách, sau đó về đậu ở bãi rửa xe của Công ty TNHH Đồng Th và nằm trong xe ngủ, đến khoảng 04 giờ sáng ngày 19/9/2023, Công an huyện Đức Tr đến đưa N về trụ sở để làm việc.

Hậu Quả: K'Q và Cil Ha Nh sau khi va chạm với xe ô tô của Lê Nhất N đã tử vong.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 140/KLGĐTT-PYLĐ ngày 28/09/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đ đã kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân Cil Ha Nh là: Chấn thương sọ não hở.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong Máu của Cil Ha Nh là 74.32mmo/l.

Tại Bản kết luận giám định tử thi số 141/KLGĐTT-PYLĐ ngày 28/09/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh Lâm Đ đã kết luận nguyên nhân chết của nạn nhân K'Q là: Đa chấn thương.

Phiếu kết quả xét nghiệm nồng độ cồn trong Máu của K'Q là 67.84mmo/l.

Vật chứng thu giữ :

- 04 (bốn) USB liên quan đến vụ va chạm giữa xe ô tô có BKS: 49E-005.09 và xe mô tô có BKS: 49C1 - 129.08.

- 01 (một) xe ô tô hiệu Hyundai, số loại Accent 1.4MT Base có BKS: 49E-005.09.

- 01 (một) giấy phép lái xe ô tô số 680220005061 của Lê Nhất N.

- 01 (một) giấy chứng nhận kiểm định số EA 1253106 của xe 49E-005.09

- 01 (một) con dao được niêm phong trong túi niêm phong có mã số 2008480.

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Satria F150, màu xanh đen có BKS: 49C1 - 129.08. Hiện đã trả lại cho gia đình Cil Ha Nh (nạn nhân trong vụ án).

Về trách nhiệm dân sự:

Sau khi vụ án xảy ra, gia đình bị cáo đã bồi thường cho mỗi gia đình bị hại

số tiền 10.000.000đ. Đại diện hợp pháp gia đình bị hại K' Q yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 171.765.000đ tiền mai táng và tiền tổn thất về tinh thần. Đại diện hợp pháp gia đình bị hại Cil Ha Nh yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 160.000.000đ tiền mai táng và tiền tổn thất về tinh thần. Tại phiên tòa, gia đình các bị hại chưa cung cấp các chứng cứ về tiền mai táng và đề nghị được tách ra để giải quyết bằng vụ án dân sự khác và yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần theo quy định; đề nghị xử lý bị cáo theo quy định pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ đã quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; các điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Nhất N phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Lê Nhất N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 19/9/2023.

Ngoài ra bản án còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 15/7/2024 bị cáo Lê Nhất N kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt do khi phạm tội bị hoảng loạn; bị cáo là lao động chính trong gia đình đang nuôi mẹ già.

Tại phần tranh tụng đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh có quan điểm như sau: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Giết người" là đúng tội, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Đề nghị Hội đồng xét xử bác đơn kháng cáo của bị cáo giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội giết người là có căn cứ; bị cáo phạm tội trong trường hợp kích động tinh thần do hành vi trái pháp luật của bị hại gây ra; sau khi phạm tội đã bồi thường một phần thiệt hại nhưng Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo nên đề nghị chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo nhất trí lời bào chữa của luật sư và có lời nói sau cùng mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện mẹ già vừa hết tuổi lao động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nhất N đúng luật định, hợp lệ nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

- Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị cáo Nam xác nhận khi xe ô tô và xe mô tô chạy cùng chiều tốc độ 70 - 80km/giờ, hai xe va chạm thì hậu quả rất nguy hiểm; dù bị cáo N biết nguy hiểm đến tính mạng của K' Q và Cil Ha Nh nhưng khi xe mô tô 49C1 - 129.08 do K'Q điều khiển chạy song song bên phải xe ôtô 49E-005.09 do bị cáo N điều khiển; bị cáo N đánh lái sang bên phải để cho xe mô tô va chạm vào xe ô tô, làm cho K'Q và Cil Ha Nh bị ngã xuống đường dẫn đến tử vong. Như vậy, hành vi cố ý dùng xe ô tô gây tai nạn, xâm phạm đến tính mạng của K'Q và Cil Ha Nh là hành vi nguy hiểm, gây hậu quả chết 2 người, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo N phạm tội "Giết người" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2]. Hành vi phạm tội của bị cáo N rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo dùng xe ô tô là nguồn nguy hiểm cao độ cho xã hội để thực hiện tội phạm, nên tính chất nguy hiểm cho xã hội rất cao; cụ thể bị cáo chủ động cho xe mô tô va chạm vào bên hông xe ô tô, để gây ra tai nạn nên tính chất của vụ án là đặc biệt nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo xem thường tính mạng con người được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, gia đình bị cáo đã bồi thường cho mỗi gia đình bị hại số tiền 10.000.000 đồng chi phí mai táng, sửa xe cho gia đình bị hại Cil Ha Nh 11.000.000 đồng, bị cáo là lao động chính trong gia đình. Hơn nữa, bị hại sau khi dùng rượu bia chạy xe mô tô với tốc độ cao, nẹt pô và không cho xe ô tô của bị cáo vượt qua; khi xe ô tô của bị cáo vượt qua thì bị hại điều khiển xe mô tô chạy bám theo xe bị cáo và đe dọa bị cáo nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là có căn cứ nhưng xử phạt bị cáo Nam 18 năm tù là nhẹ; vì bị cáo đã dùng phương tiện xe ô tô có khả năng gây nguy hại cho nhiều người để phạm tội, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Song, Tòa án cấp sơ thẩm chưa áp dụng đối với bị cáo nên khi lượng hình và xử phạt bị cáo không tương xứng với hành vi và hậu quả bị cáo gây ra nên kiến nghị Tòa án nhân dân tối cao xem xét lại bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo. Do đó, không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt tù cho bị cáo N.

[3]. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy lời trình bày của người bào chữa cho bị cáo là không có cơ sở nên không chấp nhận; quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận. Do không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo nên bị cáo N phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 Bộ luật tố tụng hình sự.

I. Không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo Lê Nhất N; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2024/HS-ST ngày 11/7/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đ như sau:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123; điểm e, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Nhất N phạm tội "Giết người".

Xử phạt bị cáo Lê Nhất N 18 (mười tám) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam 19/9/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

2. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

II. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Lê Nhất N nộp 200.000 đồng.

III. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đ;
- VKSND tỉnh Lâm Đ;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đ;
- CA tỉnh Lâm Đ;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lâm Đ (2) (để tống đạt cho bc 1b);
- Lưu, NTTP.

Đặng Văn Ý

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Công - Nguyễn Văn Minh

Đặng Văn Ý